

NHÃN HỘP 1 VỈ X 20 VIÊN



Thành phần:
Sulfamethoxazol.....400mg
Trimethoprim.....80mg
Tá dược.....vd 1 viên

Composition:
Sulfamethoxazole.....400mg
Trimethoprim.....80mg
Expipients.....q.s for a tablet

Chỉ định:
- Nhiễm khuẩn tiết niệu: nhiễm khuẩn đường tiết niệu dưới không biến chứng
nhiễm khuẩn đường tiết niệu mãn tính, tái phát ở nữ trưởng thành; viêm
tuyến tiền liệt nhiễm khuẩn.
- Nhiễm khuẩn hô hấp: viêm phế quản mạn, viêm phổi cấp, viêm tai giữa cấp
ở trẻ em, viêm xoang má cấp ở người lớn.
- Nhiễm khuẩn đường tiêu hoá: lý trực khuẩn.
- Viêm phổi do *Pneumocystis carinii*

**Liều dùng, cách dùng, chống chỉ định, tác dụng không mong muốn
và các thông tin khác:** Xem tờ hướng dẫn sử dụng thuốc.

**Indications, contra-indications, dosage, administration, side effects
and other information:** See the leaflet enclosed.

SDK/Reg.No:..... **Số lô SX/Lot.No:**.....
Tiêu chuẩn: TCCS **Ngày SX/Mfd:**.....
Specification: Manufacturer's **HD/Exp:**.....

Sản xuất tại:
Nhà máy DP số 2- CTCP DƯỢC TW MEDIPLANTEX
Trung Hậu - Tiên Phong - Mê Linh - Hà Nội

Manufactured by: MEDIPLANTEX NATIONAL PHARMACEUTICAL JSC
Pharmaceutical Factory No 2, Trunghau- Tienphong-Melinh-Hanoi

**Để XA TÂM TAY CỦA TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG**

GMP-WHO

RECEPTOL 480

Thuốc bán theo đơn

Sulfamethoxazol.....400mg
Trimethoprim.....80mg

Hộp 1 vỉ x 20 viên nén

MEDIPLANTEX

STORAGE: In dry places,
protected from light, below 30°C

**KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN.
CAREFULLY READ THE DIRECTION BEFORE USE.**

NHÃN VỈ 20 VIÊN



Mediplantex National Pharmaceutical JSC

RECEPTOL 480

20 viên nén/tablets

Thành phần:
Sulfamethoxazol.....400mg
Trimethoprim.....80mg
Tá dược.....vd 1 viên

Composition:
Sulfamethoxazole.....400mg
Trimethoprim.....80mg
Expipients.....q.s for 1 tablet

Cách dùng và liều dùng:
- Người lớn: uống 2 viên/lần x 2 lần/ngày,
trong 10 ngày.
- Trẻ em: uống 40mg Sulfamethoxazol + 8mg
Trimethoprim/kg thể trọng/ngày chia 2 lần,
Uống trong 5-10 ngày
- Người suy giảm chức năng thận:

Độ thanh thải creatinin ml/phút	Liều khuyến dùng
>30	Liều thông thường
15-30	½ liều thông thường
<15	Không dùng

Dosage and administration:
- Adult: 2 tablets per times, twice a day, in 10 days.
- Children: 8mg Trimethoprim/kg + 40mg
Sulfamethoxazole/kg a day device 2 times, in 5-10 days.
- Patients with renal failure:

Clearance creatinin ml/minute	Dosage
>30	Normal dose
15-30	½ normal dose
<15	Not use

MEDIPLANTEX CTY CP DƯỢC TW MEDIPLANTEX

Hà Nội, ngày 10 tháng 04 năm 2012



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
ThS. Phùng Minh Dũng

NHÃN HỘP 50 VĨ X 20 VIÊN

THUỐC DÙNG CHO BỆNH VIỆN Thuốc bán theo đơn RECEPTOL 50 vỉ x 20 viên nén Thành phần: Mỗi viên chứa: Sulfamethoxazol..... 400 mg Trimethoprim..... 80 mg Tà được vừa đủ 1 viên. Chỉ định, chống chỉ định, liều dùng, cách dùng, tác dụng không mong muốn và các thông tin khác: Xem tờ hướng dẫn sử dụng Bảo quản: Nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C Tiêu chuẩn: TCCS SDK:..... Để xa tầm tay trẻ em Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sĩ  MEDIPLANTEX CÔNG TY CP DƯỢC TW MEDIPLANTEX 358 Giải Phóng, Thanh Xuân, Hà Nội SX tại: Nhà máy DP số 2 - Trung Hậu, Tiền Phong, Mê Linh, Hà Nội		Số lô SX:..... Ngày SX:..... HD:.....
<i>ph</i>		

Ngày 10 tháng 04 năm 2012



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

ThS. Phùng Minh Dũng

TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC

Viên nén ^{Rx} RECEPTOL 480

THÀNH PHẦN:

Trimethoprim 80 mg
Sulfamethoxazol 400 mg

Tá dược: Lactose, tinh bột sắn, PVP, Talc, magnesi stearat, aerosil vừa đủ 1 viên.

ĐƯỢC LỰC HỌC:

- Trimethoprim là kháng sinh dẫn xuất pyrimidin, Sulfamethoxazol là kháng sinh dẫn xuất sufamid. Khi phối hợp 2 kháng sinh này theo tỉ lệ 1:5 có tác dụng diệt khuẩn, phổ tác dụng rộng trên nhiều VK ưa khí Gr(-) và Gr(+) như: *Staphylococcus*, *Streptococcus*, *Legionella pneumophila*, *Neisseria gonorrhoeae*, *N. meningitidis*, *E. Coli*, *Salmonella*, *Shigella*, *Enterobacter*, *Klebsiella*, *Haemophilus influenzae*, ...

- Cơ chế tác dụng: 2 chất này tác dụng vào 2 khâu trong quá trình tổng hợp acid folic của vi khuẩn do đó có tác dụng diệt khuẩn.

ĐƯỢC ĐỘNG HỌC:

- Sulfamethoxazol và Trimethoprim đều hấp thu tốt qua đường tiêu hoá. Thuốc phân bố rộng rãi vào các mô và dịch cơ thể kể cả dịch não tủy. Chuyển hóa ở gan và thải trừ chủ yếu qua nước tiểu ở dạng nguyên vẹn và đã chuyển hoá. Thời gian bán thải 9-11 giờ.

CHỈ ĐỊNH:

RECEPTOL được sử dụng để điều trị nhiễm khuẩn do các vi khuẩn nhạy cảm sau:

- Nhiễm khuẩn tiết niệu: nhiễm khuẩn đường tiết niệu dưới không biến chứng, nhiễm khuẩn đường tiết niệu mãn tính, tái phát ở nữ trưởng thành; viêm tuyến tiền liệt nhiễm khuẩn.
- Nhiễm khuẩn hô hấp: viêm phế quản mạn, viêm phổi cấp, viêm tai giữa cấp ở trẻ em, viêm xoang má cấp ở người lớn.
- Nhiễm khuẩn đường tiêu hoá: lỵ trực khuẩn.
- Viêm phổi do *Pneumocystis carinii*.

LIỀU DÙNG - CÁCH DÙNG:

- Nên uống thuốc cách xa bữa ăn và uống với nhiều nước.
- Người lớn: liều thông thường uống 2 viên/lần x 2 lần/ngày trong 10 ngày.
- Trẻ em:
40 mg Sulfamethoxazol + 8mg Trimethoprim /kg/ngày chia 2 lần, trong 5-10 ngày.
- Người già, suy giảm chức năng gan: dùng theo chỉ định của thầy thuốc.
- Người suy giảm chức năng thận: liều lượng giảm theo bảng sau:

Độ thanh thải Creatinin ml/phút	Liều khuyên dùng
> 30	Liều thông thường
15-30	1/2 liều thông thường
< 15	Không dùng

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc
- Những người suy thận nặng mà không giám sát được nồng độ thuốc trong huyết tương.
- Người thiếu máu nguyên hồng cầu khổng lồ.
- Phụ nữ có thai, cho con bú, trẻ sinh non, trẻ sơ sinh dưới 2 tháng tuổi.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

- Thường gặp: sốt, ỉa chảy, buồn nôn, nôn, viêm lưỡi, ngứa, ngoại ban
- Ít gặp: mày đay, giảm bạch cầu, tăng bạch cầu ưa eosin, giảm bạch cầu trung tính, ban xuất huyết.
- Hiếm gặp: ù tai, ảo giác, thiếu máu, giảm tiểu cầu, vàng da, ứ mật, suy gan thận, viêm thận kẽ, sỏi thận. Phản ứng phản vệ, bệnh huyết thanh, thiếu máu tan huyết, giảm tiểu cầu, giảm bạch cầu hạt, hội chứng Lyell, hội chứng Stevens-Johnson, phù mạch, giảm đường huyết, mẫn cảm với ánh sáng.

Chú ý:

Thông báo cho bác sỹ hoặc dược sỹ những tác dụng không mong muốn gặp phải trong khi dùng thuốc

THẬN TRỌNG:

- Thận trọng khi dùng thuốc cho người suy giảm chức năng gan thận, người bệnh cao tuổi, mất nước, suy dinh dưỡng.
- Khi dùng liều cao kéo dài cần theo dõi nguy cơ tác dụng có hại lên chuyển hoá acid folic và máu.
- Thận trọng khi phối hợp với các thuốc có độc tính với gan, thận.

TƯƠNG TÁC THUỐC:

Khi phối hợp Receptol với các thuốc:

- Warfarin, methotrexat: làm tăng tác dụng của các thuốc này.
- Phenytoin: làm tăng tác dụng của thuốc này trong huyết tương và làm tăng độc tính do đó phải điều chỉnh liều.
- Thuốc lợi tiểu thiazid: làm tăng nguy cơ giảm tiểu cầu ở người già.

SỬ DỤNG THUỐC TRONG THỜI KỲ MANG THAI VÀ CHO CON BÚ:

- Sulfamethoxazol có thể gây vàng da ở trẻ em thời kỳ chu sinh, Trimethoprim và sulfamethoxazol có thể ảnh hưởng đến chuyển hoá acid folic và gây quái thai trong giai đoạn hình thành các cơ quan, nên chỉ dùng thuốc cho phụ nữ có thai trong những trường hợp thật cần thiết, có sự chỉ định chặt chẽ và theo dõi, bổ sung acid folic cho người mẹ.

Trẻ sơ sinh rất nhạy cảm với tác dụng độc của Sulfamethoxazol do đó không dùng thuốc cho người đang cho con bú hoặc ngưng cho con bú khi dùng thuốc này.

NGƯỜI ĐANG VẬN HÀNH MÁY MÓC, TÀU XE: Được dùng

SỬ DỤNG QUÁ LIỀU VÀ XỬ TRÍ:

- Khi sử dụng liều cao và kéo dài có thể gây suy tuỷ, giảm bạch cầu tiểu cầu, thiếu máu nguyên hồng cầu khổng lồ, đau đầu, các phản ứng có hại trên da, đường tiêu hoá (chán ăn, buồn nôn, nôn,...)
- Xử trí: gây nôn, rửa dạ dày, ngưng sử dụng thuốc, bổ sung acid folic 5-7 ngày, điều trị các triệu chứng dị ứng.

Để xa tầm tay của trẻ em

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến của thầy thuốc
Thuốc này chỉ bán theo đơn của bác sỹ

BẢO QUẢN: Nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất

Không dùng thuốc quá hạn

Thuốc sản xuất theo TCCS

QUY CÁCH: Hộp 1 vỉ, 50 vỉ x 20 viên.

CÔNG TY CP DƯỢC TW MEDIPLANTEX

Trụ sở: 358 Đường Giải Phóng, Thanh Xuân, Hà Nội

Sản xuất tại: Nhà máy Dược phẩm số 2

Trung Hậu, Tiên Phong, Mê Linh, Hà Nội



PHÓ TÔNG GIÁM ĐỐC

THS. Phùng Minh Dũng